

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/KDTM-ST

Ngày 01/3/2018

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Viết Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 - Ông Siu Tơ Lul.

2 - Bà Phạm Thị Hoa.

Thư ký Tòa án: Bà Lê Thanh Hương, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Thanh Xuân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2017/TLST- KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2017 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST - KDTM ngày 22 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐ-HPT ngày 08 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn – N

Địa chỉ: Trần Hưng Đạo, Quận K, Thủ đô N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – Chức vụ Tổng Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Trần Quốc T – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Chư Sê làm đại diện theo văn bản ủy quyền số 156/UQ-GĐ.GL ngày 04/10/2017 của Giám Đốc Chi nhánh Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn N (có mặt).

Địa chỉ: Hùng Vương, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1986 và chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn N trình bày:

Bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn Đ có ký hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 894/2016/HĐTDTDH-CNSHB.130502 ngày 12/12/2016 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Hà N. Số tiền vay là 120.000.000 đồng, mục đích vay đầu tư trồng Tiêu, chăm sóc Tiêu và Cà Phê; Thời hạn vay là 36 tháng từ ngày 19/12/2016 đến ngày 19/12/2019; lãi suất vay 12%/năm (1%/tháng), lãi suất vay trong hạn được điều chỉnh 03 tháng/lần kể từ thời điểm giải ngân, mức lãi suất áp dụng cho kỳ điều chỉnh tiếp theo tối thiểu bằng mức lãi suất cho vay theo quy định, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại kỳ tính lãi gần nhất, so với thời điểm quá hạn là 150% X 12,3%/năm. Lãi phạt chậm trả lãi được áp dụng trong trường hợp không thanh toán lãi đúng hạn, ông Đ và bà H phải trả lãi phạt chậm trả bằng 150% lãi suất vay trong hạn áp dụng tại kỳ tính lãi gần nhất.

Để bảo đảm cho khoản nợ vay nói trên, Bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn Đ có thể chấp: Quyền sử dụng diện tích đất 144,2 m² thuộc thửa đất số 403, tờ bản đồ số 27, đất tại Tổ dân phố 10, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 587006 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 24/8/2016 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 343/2016/HĐTC-BTB/SHB 130502 ngày 12/12/2016.

Trong quá trình quan hệ tín dụng, Bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn Đ đã không thanh toán nợ lãi đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, cụ thể vi phạm thời hạn trả tiền lãi kể từ ngày 25/4/2017. Qua nhiều lần làm việc và thông báo nợ quá hạn yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông, bà chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 25/4/2017 cho đến ngày 01 tháng 3 năm 2017 có lãi suất 12,3%/năm là 13.493.741 đồng (trong đó nợ lãi là 12.473.589 đồng và lãi phạt chậm trả lãi là 13.493.741 đồng). Tổng số tiền phải thanh toán là 133.493.741 đồng.

Trong trường hợp bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn Đ không thanh toán dứt điểm ngay toàn bộ số nợ gốc và lãi vay hiện còn nợ, Ngân hàng đề nghị phát mãi toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo theo hợp đồng thế chấp bất quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 343/2016/HĐTC-BTB/SHB 130502 ngày 12/12/2016 bằng hình thức phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng diện tích đất 144,2 m² thuộc thửa đất số 403, tờ bản đồ số 27, đất tại Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 587006 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 24/8/2016 để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn Đ

Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Toà án đã nhiều lần niêm yết các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý, các giấy triệu tập, các Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn Đ đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, bà H, ông Đ tiếp tục vắng mặt, không có bản tự khai, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát huyện Chư Sê: Về việc tuân theo pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định tại các điều 96, 97, 175, 178, 179, 203, 205, 208 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành của các đương sự : Đối với Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn N chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật; Đối với bị đơn H, ông Đ không thực hiện đúng theo Giấy triệu tập của Tòa án và không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án. Về phần nội dung: Căn cứ các điều 30,35,39, 144, 147; Các điều 280, 466, 470 Bộ luật dân sự và các Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng: Buộc Bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn Đ phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn N Chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch Chư Sê số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 01/3/2018 là 133.493.741 đồng; trong đó nợ gốc 120.000.000 đồng, nợ lãi 13.493.741 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn N có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 587006 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 24/8/2016 cho bà H và ông Đ khi ông bà thanh toán hết nợ. Buộc bà H và ông Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vào ngày 19/10/2017, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn N đã nộp đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tín dụng” đối với bị đơn bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn Đ, kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã nộp các tài liệu, chứng cứ liên quan để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ. Xét về hình thức, nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng là đầy đủ và bị đơn bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai, hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và bà H, ông Đ được ký kết tại Thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai; Các bên tham gia ký kết hợp đồng tín dụng đều có mục đích lợi nhuận, phía ngân hàng là tổ chức tín dụng, có đăng ký kinh doanh, còn bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn Đ vay vốn với mục đích trồng Tiêu, chăm sóc Tiêu và Cà Phê cũng nhằm phát sinh lợi nhuận. Do bà H, ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngắn hạn số

894/2016/HĐTDTDH-CNSHB.130502 ngày 12/12/2016 đã ký kết, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hà và ông Đức thanh toán toàn bộ nợ gốc là 120.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 01/3/2018 là 13.493.741 đồng cho Ngân hàng là đúng quy định; Nên Tòa án nhân dân huyện Chư Sê đã tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử lần hai bà đều vắng mặt không có lý do chính đáng do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét các hợp đồng đã ký kết:

Tại hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 894/2016/HĐTDTDH-CNSHB.130502 ngày 12/12/2016, phụ lục hợp đồng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 343/2016/HĐTC-BTB/SHB 130502 ngày 12/12/2016 đã được công chứng tại phòng Công chứng Chư Sê, tỉnh Gia Lai ngày 13/12/2016 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai ngày 13/12/2016. Các hợp đồng trên được ký kết giữa phòng giao dịch Chư Sê - Chi nhánh Gia Lai Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn N, bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn Đ, đây là sự thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện của các bên và phù hợp với pháp luật nên có giá trị pháp lý.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H và ông Đ phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh 13.493.741 đồng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 894/2016/HĐTDTDH-CNSHB.130502 ngày 12/12/2016.

Trong quá trình quan hệ tín dụng, Bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn Đ đã không thanh toán nợ lãi đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, cụ thể vi phạm thời hạn trả tiền lãi kể từ ngày 25/4/2017. Qua nhiều lần làm việc và thông báo nợ quá hạn yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn Bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ lãi nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà thanh toán nợ gốc và nợ lãi là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với khoản nợ gốc: Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 894/2016/HĐTDTDH-CNSHB.130502 ngày 12/12/2016, bà Huyền vay của Ngân hàng số tiền 120.000.000 đồng và đến nay chưa thanh toán số tiền nợ gốc nào.

Đối với số nợ lãi: Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 894/2016/HĐTDTDH-CNSHB.130502 ngày 12/12/2016 thì lãi suất vay 12%/năm (1%/tháng), lãi suất vay trong hạn được điều chỉnh 03 tháng/lần kể từ thời điểm giải ngân, mức lãi suất áp dụng cho kỳ điều chỉnh tiếp theo tối thiểu bằng mức lãi suất cho vay theo quy định, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại kỳ tính lãi gần nhất, so với thời điểm quá hạn là 150% X 12,3%/năm. Lãi phạt chậm trả lãi được áp dụng trong trường hợp không thanh toán lãi đúng hạn, ông Đ và bà H phải trả lãi phạt chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại kỳ tính lãi gần nhất.

Trong quá trình quan hệ tín dụng, Bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn Đ đã không thanh toán nợ lãi đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, cụ thể vi phạm thời hạn trả tiền lãi kể từ ngày 25/4/2017. Qua nhiều lần làm việc và thông báo nợ quá hạn yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Từ ngày 25/4/2017 cho đến nay Ngân hàng tính lãi quá hạn. Theo bảng kê tính lãi quá hạn do người đại diện của nguyên đơn cung cấp thấy lãi trong hạn: 12.473.589đ, lãi phạt chậm trả lãi: 1.020.152đ; Cộng lãi: 133.493.741đ. Lãi suất được tính theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trả nợ lãi của nguyên đơn.

Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn Đ phải thanh toán cho ngân hàng số nợ gốc: 120.000.000 đồng nợ lãi: 13.493.741đ; tổng cộng nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 01/3/2018 là 133.493.741 đồng.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn Đ phải chịu án phí dân sự theo luật định. Số tiền án phí cụ thể là: 6.674.687 đồng (133.493.741 đồng x 5%).

Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn N thông qua phòng giao dịch Chư Sê Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn N – Chi nhánh Gia Lai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 70, 144; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; các Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn N và xử:

1. Buộc bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn N thông qua phòng giao dịch Chư Sê Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn N - Chi nhánh Gia Lai tổng số nợ là: 133.493.741đ (*Một trăm ba mươi ba triệu bốn trăm chín mươi ba ngàn bảy trăm bốn mươi một ngàn*); Trong đó, nợ gốc: 120.000.000đ đồng, nợ lãi tính đến ngày 01/3/2018 là 13.493.741 đồng (trong đó nợ lãi: 12.473.589 đồng và lãi phạt chậm trả là 1.020.152 đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn N thông qua phòng giao dịch Chư Sê Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn N - Chi nhánh Gia Lai có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 587006 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 24/8/2016 mang tên bà Trần Thị Thu H cho bà Hà khi ông Đ, bà H thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản số nợ trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai phát mãi tài sản mà bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn Đ đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 343/2016/HĐTC-BTB/SHB 130502 ngày 12/12/2016 đã được công chứng tại phòng Công chứng Chư Sê, tỉnh Gia Lai ngày 13/12/2016 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai ngày 13/12/2016 để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Buộc bà Trần Thị Thu H, ông Hoàng Văn Đ phải chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 6.674.687 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn N thông qua phòng giao dịch Chư Sê Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn N - Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **3.165.000 đồng** (*Ba triệu một trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001562 ngày 23/10/2017 của Chi cục thi hành án huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Việc tính lãi suất và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi suất phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/3/2018). Bị đơn bà Trần Thị Thu Ha, ông Hoàng Văn Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án

được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (03 bản);
- VKSND (02 bản);
- Chi cục THADS (01 bản);
- PGĐKT Toà án tỉnh (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Viết Toàn